

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO
ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC
TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU
VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG
CỦA NHÀ NƯỚC**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (TNBTCNN) (dự thảo Nghị định). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030 là: (1) *“lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”* và (2) *“Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân...; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân”*.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định nhiệm vụ: *“Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội luật hóa điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thực hiện tốt nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện quyền con người, quyền*

công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra mục tiêu đến năm 2030: *“Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị...”* và đặt ra nhiệm vụ *“Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh”.*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra mục tiêu đến năm 2027: *“hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp”* và tầm nhìn đến năm 2045: *“Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”.* Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết cũng đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy xây dựng pháp luật: *“...phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân;... Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”.*

- Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới đã đặt ra một trong những giải pháp là *“Thể chế hoá, cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo các văn kiện, nghị quyết của Đảng, trước hết là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng”.*

- Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Quy định số 231-QĐ/TW) đã quy định người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có quyền: *“Được bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp bảo vệ hoặc áp dụng không kịp thời gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, tinh thần của người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc người thân”.*

- Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước, trong đó có nhiệm vụ: *“Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thể chế*

hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước”.

- Kết luận 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: *“Phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”* và giao Đảng ủy một số cơ quan (trong đó có Bộ Tư pháp) thực hiện nhiệm vụ *“Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương)”*.

b) Cơ sở pháp lý

Luật TNBTCNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TNBTCNN giao Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản sau: khoản 3 Điều 22, Điều 23, Điều 28, Điều 41, Điều 42, Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 61, Điều 62, Điều 65, Điều 66, Điều 69 và Điều 73.

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 15/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật TNBTCNN năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN (Nghị định số 68/2018/NĐ-CP). Sau 8 năm thực hiện, Nghị định đã phát huy hiệu quả, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc tổ chức và triển khai công tác bồi thường của Nhà nước trên phạm vi cả nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động giải quyết yêu cầu bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 68/2018/NĐ-CP đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

(1) Một số quy định của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP chưa phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp như: Quy định về xác định thị trường để xác định giá trị tài sản tại Điều 3 (không còn thị trường cấp huyện) ; quy định về cơ quan giải quyết bồi thường tại Điều 19 và 20 (không còn Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao...); quy định về thành phần tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại tại Điều 28 (không còn tổ chức công đoàn tại các cơ quan nhà nước)...

(2) Một số quy định của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP còn chưa rõ ràng, chưa cụ thể nên trong thực tiễn áp dụng còn phát sinh vướng mắc hoặc còn có cách hiểu, áp dụng chưa thống nhất

- Tại điểm khoản 3 Điều 10 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP mới chỉ quy định bồi thường chi phí chăm sóc cho người bị thiệt hại đến thời điểm người bị thiệt hại đạt tuổi thọ trung bình do cơ quan có thẩm quyền công bố và cộng thêm 10 năm. Tuy nhiên, đối với trường hợp người bị thiệt hại sống qua độ tuổi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 thì hiện nay Nghị định chưa quy định bồi thường chi phí chăm sóc cho người thiệt hại trong khoảng thời gian đó.

- Quy định về thời điểm kết thúc để tính một số thiệt hại (thiệt hại về tinh thần quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật còn chưa rõ ràng, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Chẳng hạn như quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP quy định "...khoảng thời gian được tính kể từ ngày người bị thiệt hại đã chấp hành xong hình phạt cho đến ngày có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường", việc quy định thời điểm kết thúc là ngày "có" văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường còn chưa rõ ràng, có thể dẫn đến cách hiểu là ngày người bị thiệt hại có văn bản hay ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản.

(3) Một số quy định của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP chưa đầy đủ, chưa cụ thể nên trong thực tiễn còn gặp vướng mắc, khó khăn, chẳng hạn như:

- Chưa có quy định đối với việc không xác định được thị trường có tài sản cùng loại hoặc cùng tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật, tác dụng và chất lượng thì việc xác định thiệt hại được thực hiện như thế nào.

- Điều 45, 46 của Luật có quy định về việc cơ quan tài chính, cơ quan quản lý nhà nước tham gia vào việc xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường nhưng Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể việc tham gia của cơ quan tài chính thông qua các cách thức nào hoặc tham gia thì phát biểu, cho ý kiến đối với những nội dung nào.

- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP mới chỉ quy định việc Sở Tư pháp xác định cơ quan giải quyết bồi thường trên cơ sở đề nghị của người yêu cầu bồi thường mà chưa quy định việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường trên cơ sở đề nghị của các cơ quan nhà nước khác.

1.3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TNBTCNN đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung, nhiều trình tự, thủ tục không được quy định cụ thể tại Luật mà sẽ được quy định tại Nghị định. Đồng thời, nhiều nội dung mới được bổ sung tại Luật như quy định về miễn, giảm hoàn trả, quy định về kinh phí, thủ tục chi trả tiền bồi thường, quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước cũng cần được Nghị định hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN là cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích đánh giá

- Giúp xác định, đơn giản hóa và tránh phát sinh các thủ tục hành chính rườm rà;
- Việc phân quyền, phân cấp được xem xét để bảo đảm rõ ràng, hợp lý, phát huy tính chủ động của địa phương;
- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng tiếp cận dịch vụ công trong lĩnh vực bồi thường nhà nước cho người dân.
- Đánh giá việc bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc giúp dự thảo luật phản ánh nguyên tắc công bằng, không phân biệt đối xử, tạo điều kiện cho mọi nhóm đối tượng được tiếp cận và thực hiện quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2.2. Yêu cầu

Đánh giá đầy đủ tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành, việc phân quyền phân cấp, việc bảo đảm bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TNBTCNN đã rà soát, thực hiện bãi bỏ 02/7 TTHC hiện hành, đối với 05 TTHC còn lại, đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan theo hướng rút ngắn, đơn giản hoá thủ tục. Theo đó, Bộ Tư pháp đã giảm được ít nhất 50% thời gian xử lý TTHC và ít nhất 30% chi phí tuân thủ theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị và của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao quy định chi tiết tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 15/2026/QH16, đồng thời tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách, văn bản của cơ quan cấp trên, trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã rất quan tâm tới công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC nhằm tạo thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện. Theo đó, việc đánh giá các TTHC được thực hiện tập trung vào sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của TTHC; chú trọng vào việc đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện TTHC phù hợp với trình độ quản lý và điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật của các bên có liên quan, đảm bảo chi phí mà tổ chức, cá nhân phải bỏ ra là thấp nhất. Kết quả, Dự thảo Nghị định dự kiến: không phát sinh TTHC mới, đồng thời, sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành liên quan đến 05 TTHC trong lĩnh vực bồi thường nhà nước nhằm rút ngắn thời gian, đơn giản hoá hình thức thực hiện, cụ thể:

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cấp thực hiện	Quy định tại dự thảo	Lý do
TTHC sửa đổi, bổ sung					
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	2.002195	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Cấp Trung ương	Các điều từ Điều 14 đến Điều 29; Điều 36.	- Sửa đổi, bổ sung cấu thành TTHC theo hướng quy định chi tiết việc thực hiện các thủ tục hành chính, quy định cụ thể các biểu mẫu, tờ khai và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện TTHC... tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại, đồng thời tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan thực hiện TTHC.
2	2.002194	Thủ tục phục hồi danh dự	Cấp Trung ương	Điều 14, 15, 30, 31, 33	- Sửa đổi, bổ sung cấu thành TTHC theo hướng quy định chi tiết việc thực hiện các thủ tục hành chính, quy định cụ thể các biểu mẫu, tờ khai và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện TTHC... tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại, đồng thời tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan thực hiện TTHC.
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
3	2.002192	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi	Cấp tỉnh	Các điều từ Điều 14 đến Điều 29; Điều 36.	- Sửa đổi, bổ sung cấu thành TTHC theo hướng quy định chi tiết việc thực hiện các thủ

		thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại			tục hành chính, quy định cụ thể các biểu mẫu, tờ khai và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện TTHC... tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại, đồng thời tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan thực hiện TTHC.
4	2.002191	Thủ tục phục hồi danh dự	Cấp tỉnh	Điều 14, 15, 30, 31, 33	- Sửa đổi, bổ sung cấu thành TTHC theo hướng quy định chi tiết việc thực hiện các thủ tục hành chính, quy định cụ thể các biểu mẫu, tờ khai và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện TTHC... tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại, đồng thời tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan thực hiện TTHC.
C. Thủ tục hành chính cấp xã					
5	2.002165	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Cấp xã	Các điều từ Điều 14 đến Điều 29; Điều 36.	- Sửa đổi, bổ sung cấu thành TTHC theo hướng quy định chi tiết việc thực hiện các thủ tục hành chính, quy định cụ thể các biểu mẫu, tờ khai và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện TTHC... tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại, đồng thời tăng hiệu quả hoạt động của

					cơ quan thực hiện TTHC.
--	--	--	--	--	-------------------------

Trên cơ sở các quy định chi tiết việc thực hiện TTHC tại dự thảo Nghị định, việc đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp trong dự thảo Nghị định được thể hiện cụ thể như sau:

1.1. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp xã.

a) Nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC

i) Về thành phần hồ sơ: Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết các văn bản chứng minh quyền yêu cầu bồi thường đối với đối tượng thực hiện TTHC nhưng không phải là người bị thiệt hại. Quy định này xác định rõ người có quyền yêu cầu bồi thường, thực hiện TTHC đối với trường hợp người thừa kế của người bị thiệt hại đã chết, tổ chức kế thừa quyền của tổ chức đã giải thể; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại.

ii) Về cách thức thực hiện: Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết phương thức nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến qua môi trường số (dự kiến quy định phương tiện thực hiện là qua ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), Cổng dịch vụ công Quốc gia);

iii) Về trình tự thực hiện: Dự thảo Nghị định dự kiến quy định chi tiết về trình tự thực hiện TTHC tại các bước tiếp nhận, xử lý hồ sơ, xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường; ra quyết định giải quyết bồi thường và thực hiện chi trả tiền bồi thường;

iv) Về biểu mẫu, tờ khai thực hiện: Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các biểu mẫu là văn bản yêu cầu bồi thường để cá nhân, tổ chức dễ dàng thực hiện yêu cầu bồi thường của mình theo các quy định mới; đồng thời sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản để giải quyết yêu cầu bồi thường dành cho cơ quan giải quyết bồi thường để số hóa nhằm tăng cường hơn nữa việc ứng dụng công nghệ, giảm thời gian thực hiện các công việc mang tính hành chính.

b) Đánh giá

i) *Sự cần thiết của TTHC:*

- Đây là quyền của người yêu cầu bồi thường phát sinh khi có hành vi sai phạm của người thi hành công vụ gây thiệt hại. Việc yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại là thể hiện quyền của công dân được Nhà nước bảo đảm khi có đầy đủ căn cứ để thực hiện quyền của mình. Luật đã thể chế hóa quyền yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại thông qua các quy định cụ thể đã thể hiện trách nhiệm của Nhà nước với người bị thiệt hại trong việc thực hiện quyền công dân của họ.

- Việc quy định chi tiết các TTHC sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình qua việc mở rộng phạm vi thực hiện TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC đồng thời cập nhật, bổ sung cách thức thực hiện trong việc nộp hồ sơ TTHC đảm bảo tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC. TTHC được ban hành giúp chuẩn hóa quy trình, hồ sơ, thời hạn xử lý, từ đó giúp người yêu cầu bồi thường dễ dàng thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình. Về phía cơ quan giải quyết bồi thường, quy định tạo ra quy trình, thủ tục thống nhất, minh bạch, rõ ràng, là cơ sở để người giải quyết bồi thường, cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường đúng quy định đúng; tránh tình trạng tùy tiện khi thực hiện nhằm nâng cao trách nhiệm.

- Ngoài ra, dự thảo Nghị định được sửa đổi để phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp, đơn giản hóa TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tiến gần hơn đến chuẩn mực pháp lý và hành chính của các quốc gia tiên tiến.

ii) Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

TTHC được quy định trong Dự thảo Nghị định đã được quy định đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế, không có sự chồng chéo, mâu thuẫn.

iii) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Tại dự thảo Nghị định không có quy định làm ảnh hưởng đến chi phí tuân thủ của các TTHC so với Luật TNBTCNN. Do đó, Bộ Tư pháp không đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục.

1.2. Thủ tục phục hồi danh dự cấp trung ương và cấp tỉnh

a) Nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC

i) Về cách thức thực hiện: Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết phương thức nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến qua môi trường số (dự kiến quy định phương tiện thực hiện là qua ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), Cổng dịch vụ công Quốc gia);

ii) Về biểu mẫu, tờ khai thực hiện: Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các biểu mẫu là văn bản yêu cầu bồi thường có nội dung phục hồi danh dự để cá nhân, tổ chức dễ dàng thực hiện yêu cầu bồi thường của mình theo các quy định mới; đồng thời sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản để phục hồi danh dự cho người bị thiệt hại dành cho cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại để số hóa nhằm tăng cường hơn nữa việc ứng dụng công nghệ, giảm thời gian thực hiện các công việc mang tính hành chính.

b) Đánh giá

i) Sự cần thiết của TTHC:

- Đây là quyền của người yêu cầu bồi thường phát sinh khi có hành vi sai phạm của người thi hành công vụ gây thiệt hại. Việc yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại là thể hiện quyền của công dân được Nhà nước bảo đảm khi có đầy đủ căn cứ để thực hiện quyền của mình. Luật đã thể chế hóa quyền yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại thông qua các quy định cụ thể đã thể hiện trách nhiệm của Nhà nước với người bị thiệt hại trong việc thực hiện quyền công dân của họ.

- Việc sửa đổi, bổ sung các TTHC sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình qua việc quy định chi tiết cách thức thực hiện trong việc nộp hồ sơ TTHC đảm bảo tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC.

- Ngoài ra, dự thảo Nghị định đã được nghiên cứu, quy định chi tiết theo hướng phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp, đơn giản hóa TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tiến gần hơn đến chuẩn mực pháp lý và hành chính của các quốc gia tiên tiến.

ii) Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC:

TTHC được quy định trong Dự thảo Nghị định đã được quy định đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế, không có sự chồng chéo, mâu thuẫn.

iii) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Theo quy định của Luật TNBTCNN, hiện nay TTHC này được các cơ quan nhà nước chủ động thực hiện sau khi thực hiện thông báo cho người yêu cầu bồi thường về việc thực hiện phục hồi danh dự. Người yêu cầu bồi thường có quyền từ chối phục hồi danh dự khi cơ quan nhà nước thông báo việc thực hiện. Do vậy, các TTHC này không phát sinh chi phí tuân thủ.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Thể chế hóa Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Bộ Tư pháp đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan để thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho địa phương để thực hiện hiệu quả hơn công tác bồi thường nhà nước. Cụ thể là tiếp tục phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

(1) Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường; (2) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; (3) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung

giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; (4) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật TNBTCNN mà không ra quyết định hủy.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được dự kiến giao Chính phủ quy định chi tiết, đảm bảo thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận của người dân nhằm đảm bảo và đáp ứng tốt hơn nữa quyền được bồi thường thiệt hại của người yêu cầu bồi thường trong thời gian tới.

Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định, đối với quy định về giải quyết yêu cầu bồi thường, yêu cầu phục hồi danh dự và quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước cũng dự kiến quy định chi tiết các quy định về việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số tại Luật TNBTCNN. Cụ thể đã quy định chi tiết về phương thức nộp hồ sơ qua môi trường số và bổ sung phương thức thông báo việc giải quyết yêu cầu bồi thường qua môi trường số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định không có tác động về giới, bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TNBTCNN không có chính sách dân tộc.

Trên đây là bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN./.

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự thảo văn bản: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG TẠI CƠ QUAN TRỰC TIẾP QUẢN LÝ NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ GÂY THIẾT HẠI CẤP TRUNG ƯƠNG, CẤP TỈNH, CẤP XÃ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	Các điều từ Điều 14 đến Điều 29; Điều 36 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:.....

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:.....
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Việc giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ chỉ được thực hiện tại 01 cơ quan duy nhất trong suốt quá trình giải quyết mà không có sự chuyển giao công việc cho cơ quan khác thực hiện
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ là thủ tục đặc thù cần phải xác minh thiệt hại làm căn cứ tính thiệt hại để thương lượng việc bồi thường. Việc xác minh này là cơ chế bắt buộc, không thể thay thế do các thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại vô cùng đa dạng, cần người giải quyết bồi thường phải thực hiện hoặc phối hợp thực hiện với các cơ quan. Việc xác minh của cơ quan giải quyết bồi thường được quy định quy định tại Luật TNBTCNN và quy định chi tiết các biện pháp xác minh thiệt hại tại dự thảo Nghị định
2. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Nội dung này đã được quy định tại Luật TNBTCNN, quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định việc nộp hồ sơ quan môi trường số theo hình thức cụ thể. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tại Luật số 15/2026/QH16 đã quy định cụ thể, cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC.
3. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản yêu cầu bồi thường	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Văn bản ghi nhận yêu cầu bồi thường của người yêu cầu bồi thường. Căn cứ văn bản này, cơ quan giải quyết bồi thường xác định loại thiệt hại, các yêu cầu khác của người yêu cầu bồi thường. - Yêu cầu về hình thức: thể hiện bằng văn bản giấy hoặc điện tử, là bản chính có chữ ký của người yêu cầu bồi thường đối với văn bản giấy hoặc được nộp bằng tài khoản điện tử có xác thực Lý do quy định: Để xác định rõ yêu cầu đã thể hiện ý chí của người yêu cầu bồi thường, tránh mất quyền của người yêu cầu bồi thường

b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của nhà nước - Yêu cầu về hình thức: Không yêu cầu người yêu cầu bồi thường nộp nhưng phải cung cấp thông tin để cơ quan nhà nước tự cung cấp hoặc khai thác từ các cơ quan, người có thẩm quyền khác. Lý do quy định: Đây là điều kiện bắt buộc để được giải quyết yêu cầu bồi thường
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: Đã quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	
4. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 31 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ đến ngày cơ quan giải quyết bồi thường thông báo thực hiện chi trả tiền bồi thường. Đã quy định cụ thể thời hạn tại từng bước. Lý do quy định: Đảm bảo chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của Đảng và Nhà nước, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm đảm bảo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp
5. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: không sửa đổi nội dung này Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Bổ sung thêm đối tượng được bồi thường là người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và người thân của họ Lý do quy định: thể chế hóa Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: đảm bảo quyền được bồi thường phù hợp với phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:	
6. Cơ quan giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Quy định này không được sửa đổi tại Luật, Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ là cơ quan giải quyết bồi thường
7. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tạo thuận lợi cho cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Việc thực hiện Quyết định giải quyết bồi thường được cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện, đảm bảo quyền cho người dân nên không quy định thời hạn có giá trị hiệu lực
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Kết quả thực hiện TTHC này là quyết định cá biệt, là cơ sở để cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ làm thủ tục chi trả mà không tái sử dụng để thực hiện TTHC khác.
Họ và tên người điền: Chử Thị Phương Hoa Điện thoại cố định: 024.6273.9761; Di động: 0986629728	

E-mail: hoactp@moj.gov.vn

BỘ TƯ PHÁP

Biểu mẫu số 02/ĐGTD- SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự thảo văn bản: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: THỦ TỤC PHỤC HỒI DANH DỰ CẤP TRUNG ƯƠNG, CẤP TỈNH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	Điều 14, 15, 30, 31, 33 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: nội dung này đã quy định rõ tại Luật TNBTCNN - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	
2. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản yêu cầu bồi thường	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Văn bản ghi nhận yêu cầu phục hồi danh dự của người bị thiệt hại. Căn cứ văn bản này, cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện việc phục hồi danh dự. - Yêu cầu về hình thức: thể hiện bằng văn bản giấy hoặc điện tử, là bản chính có chữ ký của người yêu cầu bồi thường đối với văn bản giấy hoặc được nộp bằng tài khoản điện tử có xác thực Lý do quy định: Để xác định rõ yêu cầu đã thể hiện ý chí của người bị thiệt hại, tránh mất quyền của người bị thiệt hại.
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: Trong trường hợp này, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại là cơ quan gây tổn hại danh dự cho người bị thiệt hại, có trách nhiệm chủ động thực hiện phục hồi danh dự. Việc gửi yêu cầu phục hồi danh dự được thực hiện trong trường hợp người bị thiệt hại chưa yêu cầu bồi thường ngay mà để sau đó thực hiện thì không cần phải có các giấy tờ để chứng minh quyền của mình.
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01	
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:	
Họ và tên người điền: Chủ Thị Phương Hoa Điện thoại cố định: 024.6273.9761; Di động: 0986629728 E-mail: hoactp@moj.gov.vn	